

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 1/17

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Chi cục trưởng.
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
☐	Chi cục trưởng	☐	Trạm KDDV Cảng Biển
☐	Phó Chi cục trưởng	☐	Trạm KDDV Sân bay Tân Sơn Nhất
☐	P. Tổng hợp	☐	Trạm KDDV Sân bay Long Thành
☐	P. Chăn nuôi và Thú y	☐	Trạm KDDV Mộc Bài và Bình Hiệp

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi
01	27/10/2025	Bổ sung Mục “7. NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN” Điều chỉnh Mục “7. HỒ SƠ LƯU” thành Mục “8. HỒ SƠ LƯU”
02	15/4/2026	Cập nhật mới quy trình theo các quy định mới hiện hành.

	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Kiểm dịch viên	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Trần Anh	Trần Đức Trung	Phạm Trung Kiên

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 2/17

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục thực hiện kiểm dịch đối động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam qua các cửa khẩu trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI có trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2026;

Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 3/17

định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 4/17

Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Thông tư số 02/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thời gian lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định số 106/QĐ-BNNMT ngày 13/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Quyết định số 318/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Quyết định số 1300/QĐ-BNNMT ngày 07/05/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y.

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

Trong quy trình này, các từ viết tắt được hiểu như sau:

TT01: Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT03: Thông tư số 03/2026/TT-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

HS: Hồ sơ

GCNKD: Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Đơn vị kiểm dịch động vật: Các phòng/trạm trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI thực hiện công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu.

KDVĐV: Người làm công tác kiểm dịch được Lãnh đạo Chi cục, Lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch động vật phân công.

Chủ hàng: Tổ chức, cá nhân làm thủ tục khai báo kiểm dịch.

	QUY TRÌNH		Mã số: V601-09
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH		Ngày ban hành: 15/4/2026
	ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN		Lần sửa đổi: 02
	CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT,		Trang/Tổng số: 5/17
	TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA		
	KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH		
	LÃNH THỔ VIỆT NAM		

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH CẤP GCNKD ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN - THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM

5.1. Lưu đồ

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV (Tại bộ phận một cửa)	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch ↓	Trong thời gian 01 ngày làm	Xem 5.2.1
2	KDVĐV	Tại Cửa khẩu nhập Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng lô hàng Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch Các bước xử lý lô hàng theo quy định Phê duyệt của Lãnh đạo chi cục	Xem 5.2.2 đến 5.2.5	
3	KDVĐV	Tại Cửa khẩu xuất Kiểm tra GCNKD; dấu niêm phong, kẹp chì Xác nhận của đơn vị kiểm dịch động vật và Lãnh đạo Chi cục Lưu hồ sơ		

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/17

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Chủ hàng nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với Đơn vị kiểm dịch động vật.

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua cổng thông tin Một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp; Trường hợp gửi hồ sơ khai báo qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi bản chính (TT01, TT03).

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch gồm có:

a) Đơn khai báo kiểm dịch (theo mẫu số 03 quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT01 đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn; mẫu 03TS quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT03 đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản);

b) Văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y;

c) Bản chụp Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu có xác nhận của doanh nghiệp. Chủ hàng phải xuất trình bản gốc để đối chiếu khi kiểm tra hàng hóa. Trường hợp Cục Chăn nuôi và Thú y và Cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu có thống nhất về chứng nhận điện tử thì sử dụng Giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử;

d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không hợp lệ, KDVDV được phân công hướng dẫn chủ hàng hoàn thiện hồ sơ theo quy định bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp.

5.2.1.3. Xác nhận địa điểm kiểm dịch

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch động vật đầy đủ, hợp lệ. Đơn vị kiểm dịch động vật xác nhận vào đơn khai báo kiểm dịch và thông báo cho chủ hàng về địa điểm, thời gian để tiến hành kiểm dịch.

5.2.2 Nội dung kiểm dịch

5.2.2.1. Tại cửa khẩu nhập:

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 7/17

a) Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng lô hàng (mẫu 07 TT01; mẫu 13TS TT03)

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Đơn vị kiểm dịch động vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam theo mẫu 16a (Động vật); theo mẫu 16b (Sản phẩm động vật) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo TT01 hoặc theo mẫu 12 TS (Động vật, sản phẩm động vật thủy sản) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo TT03, trừ các trường hợp sau đây:

- + Động vật, sản phẩm động vật đã đi qua quốc gia, vùng lãnh thổ đang có dịch bệnh động vật mắc với loài động vật đó;
- + Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu không hợp lệ;
- + Động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh nguy hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đơn vị kiểm dịch động vật thông báo cho Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu nơi xuất hàng ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (qua thư điện tử, fax hoặc các hình thức phù hợp khác);

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, Đơn vị kiểm dịch động vật trả lời Chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do;

Thời hạn giá trị sử dụng của GCNKD động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được tính theo thời gian tối đa cho phép lưu trú tại lãnh thổ Việt Nam.

c) Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản (Mẫu 08 của TT01; mẫu 16TS của TT03);

d) Hướng dẫn chủ hàng thực hiện các quy định vệ sinh thú y trong quá trình lưu giữ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên lãnh thổ Việt Nam; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển và nơi bốc dỡ hàng hóa;

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 8/17

đ) Trong trường hợp động vật, sản phẩm động vật được vận chuyển bằng công-ten-nơ hoặc phương tiện đóng kín khác, nếu phát hiện phương tiện vận chuyển, dấu niêm phong, kẹp chì có biểu hiện bất thường, đơn vị kiểm dịch động vật yêu cầu chủ hàng mở công-ten-nơ, phương tiện vận chuyển để kiểm tra vệ sinh thú y với sự chứng kiến của cơ quan hải quan và chủ hàng.

e) Đơn vị kiểm dịch động vật lưu bản chụp Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu vào hồ sơ kiểm dịch; Giấy chứng nhận kiểm dịch gốc của nước xuất khẩu giao lại cho chủ hàng.

5.2.2.2. Trách nhiệm của Chủ hàng

Chủ hàng khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn - thủy sản tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Thực hiện hướng dẫn của Đơn vị kiểm dịch động vật trong quá trình lưu giữ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên lãnh thổ Việt Nam; trường hợp cần thay đổi lộ trình vận chuyển hoặc thay đổi cửa khẩu thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Đơn vị kiểm dịch động vật;

b) Không tự ý bóc dỡ hàng, tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, trừ trường hợp cần thiết thì phải có sự chứng kiến của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; trong trường hợp cần thay đổi phương tiện vận chuyển thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Đơn vị kiểm dịch động vật;

c) Đối với động vật trên cạn: không để động vật tiếp xúc với động vật trong nước; chỉ được phép thả động vật để cho ăn, uống hoặc trường hợp đặc biệt khác khi Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cho phép và giám sát;

d) Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải trên đường đi. Xác động vật, chất thải, chất độn, thức ăn thừa của động vật, dụng cụ chứa đựng phát sinh trong quá trình vận chuyển phải được thu gom, xử lý tại địa điểm theo hướng dẫn của Đơn vị kiểm dịch động vật.

5.2.2.3. Tại cửa khẩu xuất

a) Kiểm tra GCNKD (mẫu 16a, 16b của TT01; mẫu 12TS của TT03);

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/17

b) Kiểm tra dấu niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

c) Nếu hàng hóa đúng với GCNKD được cấp tại cửa khẩu nhập thì xác nhận để chủ hàng làm thủ tục xuất hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y;

d) Trường hợp thay đổi cửa khẩu xuất khi lô hàng đã đến cửa khẩu xuất, đơn vị kiểm dịch động vật cửa khẩu dự kiến tái xuất ban đầu xác nhận về việc đồng ý chuyển sang cửa khẩu khác nếu cửa khẩu tái xuất đã được Cục Chăn nuôi và Thú y chấp thuận trong văn bản hướng dẫn kiểm dịch.

5.2.3 Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Đơn vị kiểm dịch động vật thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

5.2.4. Phê duyệt của Lãnh đạo chi cục

Căn cứ nội dung dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu, Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền thực hiện việc phê duyệt:

- Nếu đồng ý với dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu thì Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền phê duyệt.

- Nếu không đồng ý với dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu thì Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền cho ý kiến.

5.2.5. Phát hành GCNKD

Đơn vị kiểm dịch động vật gửi GCNKD cho chủ hàng và lưu hồ sơ theo quy định.

Chủ hàng phải có trách nhiệm nộp lại 01 bản GCNKD (bản copy) đã được cấp có nội dung xác nhận lô hàng đã xuất hết ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của đơn vị kiểm dịch động vật tại cửa khẩu xuất cho đơn vị kiểm dịch động vật tại cửa khẩu nhập ngay sau khi hoàn tất các thủ tục xuất hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

6. NỘI DUNG QUY TRÌNH CẤP GCNKD ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN - THỦY SẢN NHẬP, XUẤT KHO NGOẠI QUAN

6.1. Lưu đồ

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM		Mã số: V601-09
			Ngày ban hành: 15/4/2026
			Lần sửa đổi: 02
			Trang/Tổng số: 10/17

6.1.1 Lưu đồ cấp GCNKD nhập kho ngoại quan

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch Nhập kho ngoại quan	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV (Tại bộ phận một cửa)	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch ↓	Trong thời gian 01 ngày làm việc	Xem 6.2.1
2	KDVĐV và Lãnh đạo Chi cục.	Kiểm tra hồ sơ, thực trạng lô hàng; Niêm phong hàng hóa Đạt yêu cầu ↓ Cấp Giấy chứng nhận vận chuyển từ cửa khẩu nhập về kho ngoại quan ↓ Tại kho ngoại quan, đơn vị kiểm dịch động vật phối hợp với cơ quan hải quan giám sát việc chủ hàng nhập hàng vào kho ngoại quan Không đạt yêu cầu ↓ Các bước xử lý lô hàng theo quy định		Xem 6.2.2
3	KDVĐV	Lưu hồ sơ		

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYÊN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 11/17

6.1.2. Lưu đồ cấp GCNKD xuất kho ngoại quan

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch Xuất kho ngoại quan	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	KDVĐV (Tại bộ phận một cửa)	Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch	Trong thời gian 01 ngày làm việc	Xem 6.3 đến 6.3.1
2	KDVĐV	a) Động vật trên cạn tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số V601-03. b) Sản phẩm động vật trên cạn tiêu thụ trong nước, làm nguyên liệu, gia công chế biến xuất khẩu thực hiện theo quy trình mã số V601-04. c) Động vật thủy sản tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số V601-12. d) Sản phẩm động vật thủy sản tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số V601-08. đ) Động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tái xuất khẩu thực hiện theo Mục 5 của quy trình này. Đạt yêu cầu Không đạt yêu cầu		Xem 6.3.2 đến 6.3.5
3	KDVĐV và Lãnh đạo Chi cục	Dự thảo GCNKD Các bước xử lý lô hàng theo quy định Phê duyệt của Lãnh đạo Chi cục Lưu hồ sơ		

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 12/17

6.2. Diễn giải lưu đồ Nhập kho ngoại quan

6.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Chủ hàng nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với Đơn vị kiểm dịch động vật.

6.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua cổng thông tin Một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp; Trường hợp gửi hồ sơ khai báo qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi bản chính (TT01, TT03).

6.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch gồm có:

a) Đơn khai báo kiểm dịch (theo mẫu số 03 quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT01 đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn; mẫu 03TS quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT03 đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản);

b) Văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y;

c) Bản chụp Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu có xác nhận của doanh nghiệp. Chủ hàng phải xuất trình bản gốc để đối chiếu khi kiểm tra hàng hóa. Trường hợp Cục Chăn nuôi và Thú y và Cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu có thống nhất về chứng nhận điện tử thì sử dụng Giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử;

d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không hợp lệ, KDVDV được phân công hướng dẫn chủ hàng hoàn thiện hồ sơ theo quy định bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp.

6.2.2. Nội dung kiểm dịch nhập kho ngoại quan

a) Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng lô hàng (mẫu 07 TT01; mẫu 13TS TT03)

b) Niêm phong hoặc kẹp chì phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản (mẫu 08 của TT01, mẫu 16TS của TT03);

c) Hướng dẫn chủ hàng và thực hiện các quy định vệ sinh thú y trong quá trình lưu giữ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên lãnh thổ Việt Nam; vệ sinh khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển và nơi bốc dỡ hàng hóa;

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 13/17

d) Trong trường hợp động vật, sản phẩm động vật được vận chuyển bằng công-ten-nơ hoặc phương tiện đóng kín khác, nếu phát hiện phương tiện vận chuyển, dấu niêm phong, kẹp chì có biểu hiện bất thường, Đơn vị kiểm dịch động vật yêu cầu chủ hàng mở công-ten-nơ, phương tiện vận chuyển để kiểm tra vệ sinh thú y với sự chứng kiến của Cơ quan hải quan và chủ hàng;

đ) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, Đơn vị kiểm dịch động vật cấp Giấy chứng nhận vận chuyển theo mẫu 14a (Động vật), 14b (Sản phẩm động vật) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo TT01 hoặc theo mẫu 10TS (Động vật, sản phẩm động vật thủy sản) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo TT03 để chủ hàng vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu nhập về kho ngoại quan;

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Đơn vị kiểm dịch động vật phải trả lời chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử và nêu rõ lý do;

e) Tại kho ngoại quan, Đơn vị kiểm dịch động vật phối hợp với cơ quan hải quan giám sát việc chủ hàng nhập hàng vào kho ngoại quan.

6.2.3 Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Đơn vị kiểm dịch động vật thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

6.3 Diễn giải lưu đồ xuất kho ngoại

Trường hợp lô hàng được xuất ra khỏi kho ngoại quan từng phần, Đơn vị kiểm dịch động vật trừ lùi số lượng hàng trên GCNKD gốc của nước xuất khẩu, lưu bản chụp GCNKD của nước xuất khẩu vào hồ sơ khai báo kiểm dịch. GCNKD gốc của nước xuất khẩu sẽ được Đơn vị kiểm dịch động vật thu lại và lưu vào hồ sơ của lần xuất hàng cuối cùng của lô hàng (trường hợp xuất kho ngoại quan để tiêu dùng trong nước, làm nguyên liệu gia công, chế biến hàng xuất khẩu) hoặc giao lại cho chủ hàng trong trường hợp hàng tái xuất khẩu.

6.3.1 Tiếp nhận hồ sơ kiểm dịch

Chủ hàng nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với Đơn vị kiểm dịch động vật.

6.3.1.1. Hình thức nộp hồ sơ: Qua cổng thông tin Một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 14/17

tiếp; Trường hợp gửi hồ sơ khai báo qua thư điện tử, fax, sau đó chủ hàng phải gửi bản chính (TT01, TT03).

6.3.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch gồm có:

a) Đơn khai báo kiểm dịch (theo mẫu số 03 quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT01 đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn; mẫu 03TS quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo TT03 đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản);

b) Văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y;

c) Bản chụp Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu có xác nhận của doanh nghiệp. Chủ hàng phải xuất trình bản gốc để đối chiếu khi kiểm tra hàng hóa. Trường hợp Cục Chăn nuôi và Thú y và Cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu có thống nhất về chứng nhận điện tử thì sử dụng Giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử;

d) Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không hợp lệ, KDVDV được phân công hướng dẫn chủ hàng hoàn thiện hồ sơ theo quy định bằng văn bản hoặc phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp.

6.3.2. Nội dung kiểm dịch xuất kho ngoại quan

Áp dụng các quy trình đã được Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI ban hành, cụ thể như sau:

a) Động vật trên cạn xuất kho ngoại quan để tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số: V601-03.

b) Sản phẩm động vật trên cạn xuất kho ngoại quan để tiêu thụ trong nước, làm nguyên liệu, gia công chế biến xuất khẩu thực hiện theo quy trình mã số: V601-04.

c) Động vật thủy sản xuất kho ngoại quan để tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số: V601-12.

d) Sản phẩm động vật thủy sản xuất kho ngoại quan để tiêu thụ trong nước thực hiện theo quy trình mã số: V601-08.

đ) Động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản xuất kho ngoại quan để tái xuất khẩu thực hiện theo Mục 5 của quy trình này.

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 15/17

6.3.3 Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Đơn vị kiểm dịch động vật thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

6.3.4 Phê duyệt của lãnh đạo chi cục

Căn cứ nội dung dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu, Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền thực hiện việc phê duyệt:

- Nếu đồng ý với dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu thì Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền phê duyệt.
- Nếu không đồng ý với dự thảo GCNKD hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng không đạt yêu cầu thì Lãnh đạo Chi cục/Lãnh đạo đơn vị được ủy quyền cho ý kiến.

6.3.5 Phát hành GCNKD

Đơn vị kiểm dịch động vật gửi GCNKD cho chủ hàng và lưu hồ sơ theo quy định.

Chủ hàng phải có trách nhiệm nộp lại 01 bản GCNKD (bản copy) đã được cấp có nội dung xác nhận lô hàng đã xuất hết ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của đơn vị kiểm dịch động vật tại cửa khẩu xuất cho đơn vị kiểm dịch động vật tại cửa khẩu nhập ngay sau khi hoàn tất các thủ tục xuất hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với trường hợp xuất kho ngoại quan để tái xuất khẩu.

7. KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TẠM XUẤT TÁI NHẬP

Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm xuất tái nhập khi tạm xuất khẩu thực hiện như trình tự, thủ tục, nội dung kiểm dịch hàng hóa xuất khẩu theo quy trình số V601-01 (Động vật trên cạn)/ V601-02 (sản phẩm động vật trên cạn)/ V601-06 (Động vật thủy sản)/ V601-07 (Sản phẩm động vật thủy sản).

Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn – thủy sản tạm xuất tái nhập khi tái nhập khẩu thực hiện như trình tự, thủ tục, nội dung kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu theo quy trình số V601-03 (Động vật trên cạn)/ V601-04 (sản phẩm động vật trên cạn)/ V601-12 (Động vật thủy sản)/ V601-08 (Sản phẩm động vật thủy sản).

8. NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 16/17

- Bộ phận Một cửa chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo đơn vị về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký kiểm dịch theo quy định pháp luật; Theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý hồ sơ và cảnh báo khi gần hết hạn.

- Phòng, Trạm được phân công có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy Chứng nhận kiểm dịch do Phòng mình thực hiện, chịu trách nhiệm tính hợp lệ của hồ sơ khai báo và nội dung chứng nhận kiểm dịch.

- KDVDV trực tiếp xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trước Trưởng bộ phận một cửa về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký kiểm dịch; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Phòng, Trạm về tính hợp lệ của hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ; Giải trình về lý do chậm trễ đối với từng hồ sơ cụ thể.

- Lãnh đạo Phòng, Trạm chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Chi cục về tính hợp lệ của toàn bộ hồ sơ kiểm dịch; Có trách nhiệm giải trình trước lãnh đạo Chi cục về việc chậm, muộn trong giải quyết hồ sơ và các vi phạm (nếu có).

- Đối với hồ sơ quá hạn theo thời gian hẹn dự kiến trả kết quả, trong thời gian không quá 01 ngày kể từ ngày hết hạn, KDVDV xử lý dự thảo văn bản thông báo gửi lên BPMC kèm theo văn bản xin lỗi và hẹn ngày dự kiến trả kết quả gửi tổ chức, các nhân theo mẫu. Lãnh đạo đơn vị ký văn bản xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định.

9. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
1. Hồ sơ chủ hàng nộp: - Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu 03, phụ lục V của TT01 hoặc mẫu 03TS phụ lục V của TT03); - Văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch của Cục Chăn nuôi và Thú y; - Bản chụp hoặc bản gốc GCNKD của nước xuất khẩu.	Phương pháp lưu Bản cứng lưu trong	Cơ quan	02 năm

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM-THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP, CHUYỂN CỬA KHẨU, KHO NGOẠI QUAN, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM	Mã số: V601-09
		Ngày ban hành: 15/4/2026
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 17/17

- Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có). 2. Hồ sơ đơn vị kiểm dịch động vật quản lý - Hồ sơ chủ hàng nộp; - Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật (mẫu 07 của TT01 hoặc mẫu 13TS của TT03) - Biên bản niêm phong/mở niêm phong phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật, sản phẩm động vật (mẫu 08 của TT01 hoặc mẫu 16TS, mẫu 20TS của TT03) - Giấy CNKD (mẫu 16a, 16b của TT01 hoặc mẫu 12TS của TT03 và bản sao giấy CNKD có xác nhận của đơn vị kiểm dịch cửa khẩu xuất đối với lô hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan (không tiêu thụ trong nước), quá cảnh lãnh thổ Việt Nam. - Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có) - Quyết định xử lý lô hàng (nếu có)	các cặp file		
--	--------------	--	--